

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 09-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Khánh

2. Ông Dương Mạnh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm và Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông
Trần Viết Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Đức T, sinh năm 1978 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm B, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Ngô Quang T, sinh năm 1958; Con bà: Hà Thị Tuyết Đ, sinh năm 1958; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1978; Có 4 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh ngày 10/6/2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 06 tháng 8 năm 2001, bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án);

- Ngày 21 tháng 6 năm 2004, bị TAND huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án);

- Ngày 12 tháng 6 năm 2013, Chủ tịch UBND huyện Y có quyết định số 8073/QĐ-UBND áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (cai nghiện ma túy bắt buộc).

Bị cáo bị bắt ngày 10/11/2019, sau chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Hà Thị T, sinh năm 1978 tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm B, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Hà Duy M (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Ngô Đức T, sinh năm 1978; Có 4 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh ngày 10/6/2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 10/11/2019, sau chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức T: Luật sư Nguyễn Văn T - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

Các bị cáo, luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16h45' ngày 10/11/2019, Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp cùng Công an huyện Y làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm B, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định phát hiện và bắt quả tang Ngô Đức T và vợ là Hà Thị T, đều sinh năm 1978, cùng trú tại Xóm B, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Đăng T, sinh năm 1969, trú tại xóm 16, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Quá trình bắt giữ, Tổ công tác đã thu giữ của Trần Đăng Thiệu 01 ống nhựa nhỏ màu trắng hàn kín hai đầu bên trong đựng chất bột màu trắng, Thiệu khai là 01 tép Heroine, Thiệu vừa mua của T, T với giá 90.000 đồng để sử dụng, được niêm phong ký hiệu là M. Thu giữ trên tay phải của T 01 túi nylon kích thước 10x10 cm bên trong có đựng 03 túi nylon nhỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai là 03 gói ma túy đá, được niêm phong ký hiệu là M1 và 106 ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống nhựa có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai là 106 tép Heroine, niêm phong ký hiệu là M2. Đồng thời còn thu giữ của T 300.000 đồng trong đó T khai có 90.000 đồng vừa bán ma túy cho Thiệu. Tổ công tác đã

mời người làm chứng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Đức T, Hà Thị T, Trần Đăng Thiệu ngay tại nơi ở của vợ chồng T, T và lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng.

Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng Ngô Đức T và Hà Thị T, đã thu giữ:

- Thu giữ trong túi áo khoác nữ màu hồng treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng T, T 01 cục chất bột màu trắng kích thước khoảng 0,5x1 (cm) được đựng trong túi nylon, T khai là Heroine, được niêm phong ký hiệu K1; 04 gói nylon màu trắng nhỏ bên trong mỗi túi đều đựng chất rắn tinh thể màu trắng, T tự nguyện giao nộp và khai là ma túy đá, được niêm phong ký hiệu K2.

- Thu giữ trong túi áo khoác nam màu xanh rêu trong tủ quần áo của vợ chồng T, T 01 cục chất bột màu trắng kích thước khoảng 3 x 6 (cm) được cuộn ngoài cùng là băng dính màu đen, tiếp theo là lớp giấy báo, trong cùng là túi nylon đựng chất bột, T khai là Heroine, được niêm phong ký hiệu K3; 02 gói nylon màu trắng kích thước mỗi túi là 4x6 (cm), bên trong mỗi túi đều đựng chất rắn tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá, được niêm phong ký hiệu K4.

- Thu trong phòng ngủ 02 khẩu súng: 01 khẩu kích thước khoảng 110 cm, màu đen, có ký hiệu 4-16x44SFVT-Z (niêm phong ký hiệu S1) và 01 khẩu súng kích thước khoảng 120 cm, màu vàng, có ghi dòng chữ BUSHNELL và có ký hiệu 3-9X40EG (niêm phong ký hiệu S2).

- Thu 80 vật hình khối bóng điện tròn cùng loại, mỗi vật có kích thước dài 06 cm, đường kính đầu to khoảng 04 cm, đường kính đầu nhỏ khoảng 02 cm ở dưới nền nhà cạnh giường ngủ (trong phòng ngủ của vợ chồng T, T). Toàn bộ số vật trên được đựng trong thùng bìa cát tông được niêm phong theo quy định, ký hiệu P1.

- Thu 03 vật cùng loại hình trụ tròn hai mặt bọc giấy nilon màu đỏ, xung quanh dán giấy màu vàng đỏ có đường kính khoảng 30 cm và cao khoảng 5 cm dưới nền nhà cạnh giường ngủ (trong phòng ngủ của vợ chồng T, T). Toàn bộ số vật trên được đựng trong thùng bìa cát tông được niêm phong theo quy định, ký hiệu P2.

- Thu 12 vật cùng loại hình hộp kích thước khoảng 15x15x15 (cm), xung quanh được bọc bằng giấy màu xanh ở dưới nền nhà cạnh giường ngủ (trong

phòng ngủ của vợ chồng T, T). Toàn bộ số vật trên được đựng trong thùng bìa cát tông được niêm phong theo quy định, ký hiệu P3.

- Thu 14 vật cùng loại hình hộp, kích thước khoảng 15x15x15 (cm) xung quanh được bọc bằng giấy màu đỏ và 01 hộp hình hộp, kích thước khoảng 20x20x15 (cm) xung quanh hộp được bọc bằng giấy màu đỏ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng T, T. Toàn bộ số vật trên được đựng trong thùng bìa cát tông được niêm phong theo quy định, ký hiệu P4.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 cân điện tử màu đen trong tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng T, T; 02 điện thoại di động trên giường ngủ của vợ chồng T, T (01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung). Một (01) chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Đức T và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Thị T; một (01) áo khoác nữ màu hồng đã cũ, có dòng chữ CASUAL Wear; một (01) áo khoác nam màu xanh rêu đã cũ, có dòng chữ POVRHOMME.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã quyết định trưng cầu giám định các chất nghi là ma túy, pháo, súng đối với số vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Ngô Đức T và Hà Thị T.

Tại bản Kết luận giám định số 1010/GĐKTHS ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M, M2, K1 và K3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,027 gam; khối lượng mẫu m2: 3,313 gam; khối lượng mẫu K1: 0,601 gam; khối lượng mẫu K3: 31,503 gam (tổng khối lượng M, M2, K1 và K3 là: $0,027 + 3,313 + 0,601 + 31,503 = 34,816$ gam);

- Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và K4 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: 0,483 gam; khối lượng mẫu K4: 9,029 gam (tổng khối lượng M1 và K4 là: $0,483 + 9,029 = 9,512$ gam);

- Mẫu chất rắn tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine, khối lượng: 1,105 gam.

Tại bản KLGD số 1012/GĐKTHS ngày 12/11/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định (viết tắt là Bản KLGD số 1012/GĐKTHS), kết luận:

- P1 là Pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 3,015 kg;

- P2 là Pháo nổ, tổng khối lượng là 2,355kg;
- P3 là Pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 16,386 kg;
- P4 là Pháo, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 22,969 kg.

Tổng khối lượng các mẫu gửi giám định có ký hiệu P1, P2, P3, P4 là 44,725 kg.

Tại Bản kết luận giám định số 6786/C09-P3 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan CSĐT, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Ngô Đức T khai: Khoảng 16h 45' ngày 10/11/2019, T và vợ là Hà Thị T đang ở nhà thì có người đàn ông (sau khi bị bắt biết tên là Thiệu) đến hỏi mua Heroine. T đồng ý thì Thiệu lấy 90.000 đồng đưa cho T và T lấy 01 tép Heroine (ống nhựa bịt kín hai đầu bên trong chứa Heroine) đưa cho T và T đưa cho Thiệu ngay sau đó thì cả ba bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan CSĐT thu giữ khi bắt quả tang T, T, Thiệu và các vật chứng thu giữ khi khám xét tại nơi ở của vợ chồng T, T, bị cáo T khai: Toàn bộ số ma túy bị thu giữ và niêm phong theo ký hiệu M, M1, M2, K1, K2, K3, K4 là của T và T mua của một người không quen biết tại khu vực hồ An Trạch thuộc địa bàn phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 09/11/2019 là 01 cây Heroine và 02 gói ma túy đá với tổng số tiền là 30.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được số ma túy trên, T đã đưa cho vợ (Hà Thị T) một phần và bảo T chia nhỏ ma túy để bán ma túy với giá từ 90.000 đồng đến 100.000 đồng một tép Heroine và 300.000 đồng một gói ma túy đá. Số ma túy còn lại T cất giấu trong túi áo khoác nam nhưng không nói cho T biết. Hai khẩu súng thu giữ, T mua của một người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) cách ngày bị bắt khoảng một tháng với giá 06 triệu đồng/01 khẩu để treo trong phòng mục đích là trang trí. Về số pháo T mua với giá 20 triệu đồng vào tối 07/11/2019 của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ (khi đó có mình T ở nhà, T không biết), sau khi mua xong T cất giấu trong phòng ngủ với mục đích để bán với giá là 30.000 đồng/01 quả pháo cù; 1.000.000 đồng một hộp pháo giàn; 1.500.000 đồng một bánh pháo dây. T khai Hà Thị T hoàn toàn không biết T mua số pháo nêu trên và cất giấu trong phòng ngủ. T cũng khai nhận nếu có

người hỏi mua cùng một lúc hết số ma túy hoặc mua hết số pháo nổ thì T cũng bán và nếu bán hết số ma túy thì T lãi khoảng 20 triệu và nếu bán hết số pháo nổ thì T lãi khoảng gần 14 triệu đồng.

Bị cáo Hà Thị T khai: Khoảng 16h 45' ngày 10/11/2019, hai vợ chồng T và T đang đứng ở nhà thì có người đàn ông (sau khi bị bắt biết tên là Thiệu) đến hỏi T để mua Heroine. T đồng ý thì Thiệu lấy 90.000 đồng đưa cho T và T lấy 01 tép Heroine đưa cho T và T đưa cho Thiệu ngay sau đó thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy T có để bán cho Thiệu và số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và thu trong áo khoác màu hồng của T khi khám xét (ký hiệu M, M1, M2, K1, K2) là do T đưa cho T vào chiều tối ngày 09/11/2019 với số lượng là 01 chỉ Heroine và 01 gam ma túy đá. Khi đưa ma túy cho T, T bảo T chia 01 chỉ Heroine thành khoảng 130 tép Heroine và 01 gam ma túy đá thành 10 gói nhỏ để bán cho khách với giá 80.000 đồng đến 100.000 đồng/01 tép Heroine, 300.000 đồng/gói ma túy đá thì mới có lãi. Ngay sau đó, T đã tự chia số ma túy do T đưa thành 107 tép Heroine và 03 gói nhỏ ma túy đá, số ma túy còn lại T cất giấu ở túi áo khoác nữ màu hồng treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng T, T. Đến 16 giờ 45 phút ngày 10/11/2019, T và T đang bán trái phép 01 tép Heroine cho Trần Đăng Thiệu thì bị bắt quả tang.

Về số ma túy T cất trong túi áo khoác màu xanh rêu treo trong tủ quần áo và số pháo nổ, T khai không biết T cất giấu ma túy ở túi áo khoác và không biết số pháo nổ T mua ở đâu từ bao giờ vì vợ chồng T, T đang sửa nhà có nhiều đồ đạc để lộn xộn trong phòng ngủ, khi khám xét T mới biết T cất giấu pháo trong phòng ngủ. Đối với 02 khẩu súng, T khai do T mua của ai, giá bao nhiêu thì T cũng không biết, T có hỏi thì T bảo đó là súng bắn chim.

Tại Cơ quan CSĐT, Trần Đăng Thiệu, sinh năm 1969, trú tại xóm 16, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định khai: Khoảng 16h 45' ngày 10/11/2019, Thiệu đến nhà Ngô Đức T, ở Xóm B, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định gặp và hỏi T mua Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. T đồng ý thì Thiệu lấy 90.000 đồng đưa cho T và T lấy 01 tép Heroine đưa cho T và T đưa cho Thiệu ngay sau đó thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Đối với những người đã bán ma túy và bán pháo nổ, bán 02 khẩu súng sẵn cho Ngô Đức T: Do chưa xác định được rõ họ tên, địa chỉ của người đã bán ma

tuý, người bán pháo nổ và người bán súng săn cho T nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách những nội dung nêu trên để điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Đăng Thiệu, ngày 10/11/2019 có hành vi mua 0,027 gam Heroine của Ngô Hữu T và Hà Thị T để sử dụng. Do lượng ma túy dưới 0,1 gam và không có tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên hành vi của Thiệu không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS, do đó ngày 15/11/2019, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Trần Đăng Thiệu.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 17/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Ngô Đức T về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS; Truy tố Hà Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm h khoản 3 Điều 251, Điều 17, Điều 55, Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt Ngô Đức T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”; Từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt buộc Ngô Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 21 năm 06 tháng đến 22 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS: Xử phạt Hà Thị T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo Ngô Đức T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 để xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đức T trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số ma túy đã thu giữ nên hạn chế tác hại gây ra cho xã hội; bố bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đề nghị HĐXX quyết định hình phạt đối với bị cáo từ 14 đến 15 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ nguyên quan điểm như bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/11/2019, bị cáo Ngô Đức T đã mua trái phép của một người không quen biết các loại pháo nổ có tổng trọng lượng là 44,725 kg với số tiền là 20.000.000 đồng và cất giấu tại nơi ở của mình để nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngày 09/11/2019, tại khu vực hồ An Trạch, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, bị cáo Ngô Đức T đã mua trái phép của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ các loại ma túy có khối lượng lần lượt là: 34,816 gam Heroine; 9,512 gam Methamphetamine và 1,105 gam Ketamine với số tiền là 30.000.000 đồng để nhằm mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà và đã đưa cho vợ là Hà Thị T 01 chỉ Heroine, 01 gam ma túy đá để bị cáo T chia nhỏ bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 10/11/2019, cả hai bị cáo Ngô Đức T và Hà

Thị T đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Đăng Thiệu thì bị bắt quả tang. Bị cáo Ngô Đức T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng khối lượng là: 34,816 gam Heroine; 9,512 gam Methamphetamine và 1,105 gam Ketamine và chịu trách nhiệm về hành vi buôn bán hàng cấm tổng khối lượng pháo nổ là 44,725 kg.

Ngày 09/11/2019, bị cáo Hà Thị T được chồng là bị cáo Ngô Đức T đưa cho 01 chỉ Heroine và 01 gam ma túy đá có khối lượng là: 3,941 gam Heroine; 0,483 gam Methamphetamine và 1,105 gam Ketamine với mục đích để T chia nhỏ và bán kiếm lời với giá từ 90.000 đồng đến 100.000 đồng/01 tép Heroine và 300.000 đồng/ 01 gói ma túy đá. Tối cùng ngày, bị cáo T đã chia được 107 tép Heroine và 03 gói nhỏ ma túy đá, số ma túy còn lại T cất giấu ở túi áo khoác nữ màu hồng treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 10/11/2019, Ngô Đức T và Hà Thị T bị bắt quả tang khi đang bán trái phép 01 tép Heroine cho Trần Đăng Thiệu. Bị cáo Hà Thị T phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã mua bán trái phép với tổng khối lượng là: 3,941 gam Heroine; 0,483 gam Methamphetamine và 1,105 gam Ketamine.

Như vậy, hành vi mua 44,725 kg pháo nổ, cất giữ để nhằm mục đích bán kiếm lời và hành vi mua bán trái phép các loại ma túy gồm: 34,816 gam Heroine; 9,512 gam Methamphetamine và 1,105 gam Ketamine của bị cáo Ngô Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS và tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép các loại ma túy gồm: 3,941 gam Heroine; 0,483 gam Methamphetamine và 1,105 gam Ketamine của bị cáo Hà Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, hành vi vận chuyển pháo nổ là loại hàng cấm, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Nam Định. Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều biện pháp, đặc biệt thông qua các phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về việc nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, sử dụng pháo nổ. Bị cáo là người có năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý

thực hiện. Việc đưa vụ án ra xét xử kịp thời, đặc biệt là vào thời điểm giáp tết nguyên đán nhằm tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngăn ngừa tội phạm liên quan đến pháo nổ. Đảm bảo và mong muốn nhân dân địa phương đón một mùa xuân an lành, vui tươi, hạnh phúc.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo T là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương chiến công; Vợ chồng bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, Bị cáo Ngô Đức T buôn bán hàng cấm số lượng lớn và mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Bị cáo Hà Thị T là vợ của bị cáo T, vợ chồng đều đang tạm giam nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1010/GĐKTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, mặt sau màu hồng, mặt trước màu trắng bị vỡ góc trên màn hình bên phải và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có vỏ màu trắng vàng đã cũ thu giữ của Ngô Đức T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Ngô Đức T.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức T; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị T. Chứng minh nhân dân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một) áo khoác nữ màu hồng đã cũ, có dòng chữ CASUAL Wear; 01 (một) áo khoác nam màu xanh rêu đã cũ, có dòng chữ POVRHOMME; 01 (một)

chiếc cân điện tử màu đen đã cũ. Những vật chứng này giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) khẩu súng dài 107,5 cm, có ống ngắm ghi chữ số: 4-16x44SFVT-Z; 01 (một) khẩu súng dài 120,2 cm, có ống ngắm ghi chữ số: BUSHNELL 3-9X40EG. Đây là loại súng thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng nhưng nhà nước cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P1); 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P2); 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P3); 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P4). Đây là những vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Hà Thị T, trong đó có 90.000 đồng là số tiền bán ma túy cho Trần Đăng Thiệu. Số tiền 90.000 đồng do phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 210.000 đồng không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho Hà Thị T.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội: "Buôn bán hàng cấm" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt Ngô Đức T 5 (Năm) 6 (Sáu) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm"; 16 (Mười sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt buộc Ngô Đức T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS; Xử phạt Hà Thị T 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Ngô Đức T 15.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 20.000.000 đồng về tội “Buôn bán hàng cấm”. Tổng số tiền phạt bị cáo Ngô Đức T là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1010/GĐKTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho Ngô Đức T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ, mặt sau màu hồng, mặt trước màu trắng bị vỡ góc trên màn hình bên phải và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có vỏ màu trắng vàng đã cũ nhưng tạm giữ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án.

- Trả cho Ngô Đức T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đức T; Trả cho Hà Thị T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác nữ màu hồng đã cũ, có dòng chữ CASUAL Wear; 01 (một) áo khoác nam màu xanh rêu đã cũ, có dòng chữ POVRHOMME; 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen đã cũ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng dài 107,5 cm, có ống ngắm ghi chữ số: 4-16x44SFVT-Z; 01 (một) khẩu súng dài 120,2 cm, có ống ngắm ghi chữ số: BUSHNELL 3-9X40EG.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 90.000 (Chín mươi nghìn) đồng; Trả lại cho Hà Thị T số tiền còn lại 210.000 (Hai trăm, mười nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án.

(Chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng số 22/20 ngày 20/12/2019 giữa Phòng PC 04 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P1); 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P2); 01 (một) thùng bìa cattong được dán niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P3); 01 (một) thùng bìa cattong được dán

niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (ký hiệu P4). Những vật chứng này hiện tại đang được lưu giữ, bảo quản tại kho của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định (PC04).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Ngô Đức T, Hà Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Anh Tuấn